TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/HSST
Ngày: 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Hùng – Nguyên Phó giám đốc phân hiệu Đại học lâm nghiệp Đồng Nai.

Ông Đặng Quang Hoạch – Nguyên Chủ nhiệm ủy ban dân số gia đình và trẻ em huyện Trảng Bom.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST-HS ngày 03/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2024/HSST-QĐ ngày 18/6/2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 08/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Không), sinh năm 2003, tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú: Số A, đường H, Khóm A, Phường A, TP ., tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1967; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Nguyễn Ngọc Minh T1, sinh năm 2004 (Không đăng ký kết hôn). Có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 13/01/2024 tại Trại tạm giam B5 – Công an tỉnh Đ (có mặt).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 14/4/2008.

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp của cháu V:

Bà Đinh Mộng T2, sinh năm 1986 và ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: đường H, khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Bùi Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Anh Phạm Minh T4, sinh năm 2002.

(cháu V, bà T2, bà H1, anh T4 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H và cháu Nguyễn Thị Thúy V (sinh ngày 14/4/2008, trú tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu) quen nhau và có tình cảm yêu đương từ tháng 01/2023. Do cháu V còn nhỏ tuổi, đồng thời biết H đã có vợ, con nên khi biết cháu V và H quen nhau thì gia đình cháu V đã ngăn cản nhưng cả hai vẫn lén lút gặp nhau. Vào trưa ngày 30/7/2023, cháu V liên lạc với H qua mạng xã hội, biết H đang có ý định đi lên tỉnh Đồng Nai để tìm việc làm thì cháu V nói với H là cháu V bị mẹ la mắng muốn bỏ nhà đi theo H đến tỉnh Đồng Nai để đi làm thì H đồng ý. H đã liên lạc với bạn của H là anh Phạm Minh T4 (sinh năm 2002, trú tại khóm F, phường E, TP ., tỉnh Bạc Liêu) hiện đang làm công nhân và thuê phòng trọ số 2C, nhà trọ ở địa chỉ số A ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, H nhờ anh T4 tìm việc làm cho H và cháu V thì anh T4 đồng ý đồng thời anh T4 hẹn H đến phòng trọ của anh T4. Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 31/7/2023, H và cháu V đi xe ô tô khách đến khu vực xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì anh T4 đi xe mô tô ra đón H và cháu V về phòng trọ của mình để ở, đến tối cùng ngày sau khi đã uống rượu, anh T4 sắp xếp cho cháu V ngủ trên gác, còn H và anh T4 ngủ ở dưới nền phòng trọ nhưng cháu V không đồng ý và muốn H lên gác ngủ chung nên H đã lên gác ngủ chung với cháu V. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 01/8/2023, khi biết anh T4 đã ngủ, lúc này cháu V ôm lấy H và dùng tay sờ mó vào dương vật của H rồi cả hai cởi quần áo ra, cháu V dùng miệng kích thích dương vật của H rồi H đưa dương vật vào trong âm hộ của cháu V để giao cấu, giao cấu được khoảng 10 phút thì H mệt nên không giao cấu nữa rồi đi ngủ. Trong thời gian chờ xin việc làm từ ngày 02/8/2023 đến ngày 08/8/2023, H và cháu V ngủ chung với nhau trên gác phòng trọ của anh T4, mỗi đêm khoảng từ 22 giờ đến 23 giờ, lợi dụng lúc anh T4 đã ngủ, H và cháu V tiếp tục lén lút giao cấu với nhau thêm 07 lần nữa, tổng cộng H đã giao cấu với cháu V 08 lần, trong các lần quan hệ tình dục với nhau thì cháu V đều là người chủ động, tự nguyện. Đến ngày 09/8/2023, cháu V thấy H nói chuyện với người phụ nữ khác ở khu nhà trọ nên cháu V ghen tuông, cháu V và H giận nhau nên H và cháu V không giao cấu với nhau nữa.

Khi thấy cháu V bỏ nhà đi thì mẹ của cháu V là bà Đinh Mộng T2 (sinh năm 1986, trú tại ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu) đã đi tìm. Ngày 11/8/2023, bà T2 phát hiện thấy cháu V đang ở chung phòng trọ với H tại ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bà T2 nghi ngờ H đã giao cấu với cháu V nên hỏi cháu V thì cháu V khai H đã giao cấu với cháu V nhiều lần, bà T2 đã đến Công an xã H 3, huyện T tố giác Nguyễn Thanh H. Công an xã H 3 đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 0835/KLTDTE-TTPYĐN ngày 15/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với cháu Nguyễn Thị Thúy V như sau: "Màng trinh hình khe, đường kính lỗ trinh 1,4cm. Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu. Kết quả xét nghiệm không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo".

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học số B060/KLMBH-TTPYĐN ngày 15/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với cháu Nguyễn Thị Thúy V như sau: "Mẫu vật là dịch âm đạo: không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo".

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0900/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 11/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với cháu Nguyễn Thị Thúy V như sau: "Nguyễn Thị Thúy V có độ tuổi là 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 06/9/2023".

Ngày 14/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" để điều tra. Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh - đen, gắn sim số 0812.808.175.

Tại cáo trạng số 128/CT-VKS-TB ngày 16/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh - đen, gắn sim số 0812.808.175 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh H, H không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Thị Thúy V và gia đình yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh H bồi thường cho cháu V là 100.000.000 đồng tiền tổn hại tinh thần và sức khỏe, tuy nhiên bị cáo H chưa có khả năng bồi thường, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

- Tại bản luận cứ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại – Bà Bùi Thị H1 trình bày: Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đề nghị là đúng quy định và phù hợp nên mức án đề nghị cũng không có ý kiến gì. Đối với phần dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt cháu V, bà T2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu V.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H khai: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2023 đến ngày 08/8/2023 tại ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh H đã 08 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Thúy V sinh ngày 14/4/2008.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm thân thể, nhân phẩm, gây ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý bình thường của người bị hại. Chỉ vì dục vọng cá nhân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại cháu Nguyễn Thị Thúy V và người đại diện hợp pháp của cháu V là ông Nguyễn Văn T3 và bà Đinh Mộng T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh H bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh - đen, gắn sim số 0812.808.175 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh H, H không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho bị cáo H là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*"

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **04 (B) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường cho cho người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Thúy V là bà Đinh Mộng T2 và ông Nguyễn Văn T3 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh H; Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đinh Mộng T2; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Tạ Văn Đài **Đào Thị Giang** **Bùi Thị Liên**